TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **TH1NH PHỐ H1 N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc**
Số: **199**/2021/QĐST-HNGĐ	*T H, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, TH1NH PHỐ H1 N

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998**; Hộ khẩu thường trú: Số 15, ngõ 698, đường L L1 Q, phường B, quận T H, TP H1 N; hiện trú tại: Xóm 5, xã H2 L1, huyện H2 H3, tỉnh N2 Đ.

- ***Bị đơn:* Ah Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991**; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 15, ngõ 698, đường L L1 Q, phường B, quận T H, TP H1 N.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ba thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH1nh ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và ah Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về qua hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và ah Nguyễn Văn T1 cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và ah Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 11/3/2020.

Giao ah Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hoài A đến khi con chung tH1nh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết Đ thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi ah T1 có yêu cầu hoặc khi có

quyết Đ thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị T và ah T1 xác nhận ah chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về công nợ chung: Chị T và ah T1 xác nhận vợ cHng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00. ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi H1nh án dân sự quận T H.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ba H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T H;
-UBND phường B, quận T H.
(số 44/2019);
-Lưu HS/VP;

Thẩm phán